

PHỤ LỤC 02: MÔ TẢ CHI TIẾT NỘI DUNG LẬP DỰ ÁN

A. Tên phần mềm: Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính

B. Các thông số chủ yếu:

I. Quy trình nghiệp vụ cần được tin học hóa:

- Quy trình xây dựng tạo lập và hiển thị các báo cáo động dạng số liệu, thuyết minh và biểu đồ của Bộ Tài chính.

- Quy trình xây dựng tạo lập, phê duyệt và hiển thị các chế độ báo cáo của Bộ Tài chính.

- Quy trình tạo lập, phê duyệt và gửi thông tin các báo cáo lên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Quy trình hỗ trợ chỉ đạo, điều hành dựa trên từng báo cáo, chế độ báo cáo.

II. Các thành phần tham gia:

1. Đối tượng tham gia vào quy trình nghiệp vụ:

1.1 Lãnh đạo (đối tượng sử dụng):

- Lãnh đạo Bộ - LDB.

- Lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ - LDDV.

- Lãnh đạo cấp phòng - LDP.

1.2. Phòng Tổng hợp thư ký – THPTK (đối tượng hỗ trợ lãnh đạo Bộ sử dụng hệ thống)

1.3. Đối tượng nhập liệu (đối tượng cung cấp dữ liệu lên hệ thống):

- Cán bộ nhập liệu tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính - CBNL Bộ Tài chính.

- Cán bộ nhập liệu tại các đơn vị, tổ chức phải báo cáo về Bộ Tài chính (Các Sở Tài chính, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, ngân hàng) – CBNL ngoài Bộ Tài chính.

1.4. Đối tượng phê duyệt số liệu: LDDV, LDP

2. Các hệ thống tham gia vào nghiệp vụ:

2.1. Quản trị hệ thống – QTHT

2.2 Nền tảng kết nối chia sẻ ngành Tài chính – LGSP

2.3. Hệ thống email exchange

2.4. Hệ thống quản lý người dùng tập trung cơ quan Bộ - AD

III. Danh sách các yêu cầu người sử dụng (yêu cầu về chức năng):

1. Yêu cầu chung:

- Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính giúp tổng hợp báo cáo định kỳ của Bộ Tài chính, phân tích và đưa ra các cảnh báo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ Tài chính dựa trên số liệu của các báo cáo định kỳ; giúp rút ngắn thời gian xử lý nghiệp vụ báo cáo và tăng tính hiệu quả của công việc.

- Đáp ứng liên thông dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc tổng thể hướng tới Bộ Tài chính số của Bộ Tài chính; tiêu chuẩn kỹ thuật, định dạng dữ liệu phục vụ kết nối Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi giữa các Hệ thống thông tin báo cáo.

- Cho phép sử dụng trên máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh để cung cấp dữ liệu, hiển thị, tra cứu và điều hành tập trung; đảm bảo an ninh, bảo mật, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Hệ thống được xây dựng trên nền tảng hiện đại, có khả năng mở rộng về chức năng và số lượng người sử dụng trong tương lai theo yêu cầu quản lý tăng thêm; có giao diện thân thiện, dễ sử dụng đối với người dùng.

- Đối tượng sử dụng: Lãnh đạo Bộ Tài chính, Lãnh đạo các Vụ/Cục, Lãnh đạo các Tổng cục và tương đương, lãnh đạo cấp phòng thuộc các Vụ/Cục của Bộ Tài chính, cán bộ cung cấp dữ liệu tại các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, cán bộ cung cấp dữ liệu tại các cơ quan, tổ chức phải thực hiện chế độ báo cáo về Bộ Tài chính.

- Phạm vi triển khai: Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính, các đơn vị phải thực hiện chế độ báo cáo về Bộ Tài chính (các Bộ, ngành địa phương, tổ chức cung cấp dữ liệu báo cáo về Bộ Tài chính).

- Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính đáp ứng yêu cầu của Nghị định 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước, công văn số 598/VPCP-KSTT ngày 22/01/2020 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn xây dựng, kết nối hệ thống thông tin báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Thực hiện tích hợp với các hệ thống, ứng dụng khác của Bộ Tài chính để tổng hợp thông tin, báo cáo và tích hợp với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ để cung cấp thông tin dữ liệu của Bộ Tài chính lên Chính phủ.

2. Yêu cầu cụ thể:

2.1.1 Yêu cầu về chức năng:

2.1.1.1 Yêu cầu về thực hiện chế độ báo cáo:

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
1	Thiết kế báo cáo động	

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
1.1	Thiết kế báo cáo số liệu	Tạo lập, quản lý, thiết kế các biểu mẫu báo cáo dạng số liệu bao gồm thiết kế thuộc tính (các cột của báo cáo), thiết kế chỉ tiêu (các hàng của báo cáo), thiết kế ràng buộc giữa các thuộc tính
1.2	Thiết kế báo cáo danh sách	Tạo lập, quản lý, thiết kế các biểu mẫu báo cáo dạng danh sách bao gồm thiết kế thuộc tính (các cột của báo cáo), thiết kế ràng buộc giữa các thuộc tính
1.3	Thiết kế báo cáo thuyết minh	Tạo lập, quản lý, thiết kế các biểu mẫu báo cáo dạng thuyết minh
1.4	Thiết kế báo cáo số liệu tổng hợp	Tạo lập, quản lý, thiết kế các biểu mẫu báo cáo số liệu tổng hợp bao gồm việc liên kết với các báo cáo khác để tự động lấy dữ liệu
2	Gửi nhận báo cáo	
2.1	Giao báo cáo	Giao báo cáo cho các đơn vị trong tổ chức, thiết lập thời gian khóa/mở báo cáo khi giao
2.2	Duyệt báo cáo do đơn vị thực hiện gửi lên	Duyệt hoặc từ chối duyệt dữ liệu báo cáo do đơn vị thực hiện gửi lên
2.3	Duyệt báo cáo trong nội bộ	Duyệt hoặc từ chối duyệt dữ liệu báo cáo trong nội bộ đơn vị thực hiện
2.4	Gửi báo cáo	Ký số và gửi báo cáo lên đơn vị giao
2.5	Đính chính dữ liệu báo cáo	Yêu cầu được đính chính dữ liệu vào gửi dữ liệu đính chính, duyệt hoặc từ chối dữ liệu đính chính
2.6	Theo dõi trạng thái báo cáo	Theo dõi trạng thái của các báo cáo được gửi nhận trong nội bộ đơn vị.
3	Nhập liệu và tổng hợp báo cáo	
3.1	Nhập liệu báo cáo số liệu	Nhập liệu trên giao diện ứng dụng hoặc qua file excel; Hỗ trợ thực hiện nhập nhiều lần;

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
		Kiểm tra các ràng buộc dữ liệu khi nhập liệu; Tự động tính toán số liệu theo các công thức đã được thiết kế; Trình lãnh đạo phê duyệt sau khi nhập liệu
3.2	Nhập liệu báo cáo danh sách	Nhập liệu trên giao diện ứng dụng hoặc qua file excel; Hỗ trợ thực hiện nhập nhiều lần; Kiểm tra các ràng buộc dữ liệu khi nhập liệu; Tự động tính toán số liệu theo các công thức đã được thiết kế; Trình lãnh đạo phê duyệt sau khi nhập liệu; Hỗ trợ lấy dữ liệu chỉ tiêu báo cáo từ các danh mục đã được chuẩn hóa
3.3	Nhập liệu báo cáo thuyết minh	Quản lý các file báo cáo thuyết minh (dạng word); Liên kết báo cáo thuyết minh với báo cáo số liệu để thực hiện việc lấy số liệu tổng hợp vào báo cáo thuyết minh
3.4	Tổng hợp báo cáo	Thực hiện tự động tổng hợp số liệu đối với báo cáo đã thiết kế tổng hợp số liệu; Hỗ trợ theo dõi trạng thái, số liệu của các báo cáo thành phần tạo lập lên báo cáo tổng hợp.
4	Tra cứu báo cáo	
4.1	Tra cứu tổng hợp	Tìm kiếm báo cáo theo nhiều tiêu chí như kỳ dữ liệu, thời gian thực hiện báo cáo, chế độ báo cáo, đơn vị giao, đơn vị thực hiện, trạng thái báo cáo, mã báo cáo, tên báo cáo; Xuất dữ liệu báo cáo
4.2	Tra cứu lịch sử báo cáo	Tra cứu lịch sử trạng thái của một báo cáo
4.3	Tổng hợp theo kỳ báo cáo	Hỗ trợ tổng hợp báo cáo theo các kỳ dữ liệu; Hỗ trợ tự động cộng dồn dữ liệu của một báo cáo theo các kỳ dữ liệu khác nhau
4.4	Tổng hợp theo mã báo cáo	Hỗ trợ tổng hợp thông tin báo cáo theo mã; Hỗ trợ tự động cộng dồn dữ liệu của nhiều đơn vị theo mã báo cáo

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
4.5	Trạng thái báo cáo	Hiển thị cây trạng thái của các báo cáo được giao cho các đơn vị thực hiện
4.6	Thông kê gửi nhận	Thông kê gửi nhận báo cáo giữa các đơn vị như: số báo cáo gửi đi, số nhận về, số đã hoàn thành, ...
5	Liên thông báo cáo	
5.1	Lấy danh sách báo cáo được giao thực hiện tại mỗi thời điểm	Lấy về danh sách chi tiết các báo cáo giao đơn vị thực hiện tại một thời điểm qua API
5.2	Lấy danh sách báo cáo được giao theo mã báo cáo	Lấy chi tiết báo cáo giao đơn vị thực hiện theo mã báo cáo qua API
5.3	Gửi số liệu báo cáo số liệu	Thực hiện gửi dữ liệu báo cáo số liệu qua API
5.4	Gửi số liệu báo cáo danh sách	Thực hiện gửi dữ liệu báo cáo danh sách qua API
5.5	Gửi số liệu báo cáo thuyết minh	Thực hiện gửi dữ liệu báo cáo thuyết minh qua API
5.6	Lấy trạng thái báo cáo đã gửi	Kiểm tra trạng thái thực hiện của một báo cáo sau khi đơn vị đã gửi qua API
5.7	Lấy cấu trúc bản tin erXML	Trả về cấu trúc bản tin erXML của từng báo cáo qua API
5.8	Gửi yêu cầu đính chính báo cáo	Gửi yêu cầu đính chính dữ liệu báo cáo qua API
6	Quản trị hệ thống	
6.1	Quản trị đơn vị	Quản lý cây đơn vị trong tổ chức
6.2	Cấu hình đơn vị nhận báo cáo	Thiết lập danh sách các đơn vị thực hiện báo cáo đối với từng đơn vị gửi báo cáo
6.3	Quản lý tài khoản	Quản lý, phân quyền cho các tài khoản trong hệ thống

STT	Tên chức năng	Mô tả chi tiết
6.4	Cấu hình luồng chuyển	Thiết lập luồng chuyển động theo yêu cầu của các đơn vị xử lý báo cáo (tạo, sửa, gửi, duyệt)
7	Quản trị báo cáo	
7.1	Quản lý chế độ báo cáo	Thiết lập và quản lý danh sách các chế độ báo cáo được thực hiện tại đơn vị
7.2	Quản lý kỳ báo cáo	Thiết lập và quản lý danh sách các kỳ báo cáo cần thực hiện
7.3	Quản lý lĩnh vực	Thiết lập và quản lý danh sách các cây lĩnh vực tương ứng với các chỉ tiêu báo cáo

2.1.1.2 Yêu cầu về hiển thị:

- Hệ thống cho phép biểu diễn các báo cáo định kỳ một cách trực quan theo các dạng biểu đồ trong đó có khả năng: So sánh sự tăng, giảm, đột biến thông tin của số liệu cùng kỳ, kỳ liền kề, so sánh giữa các địa phương, khu vực địa lý để đưa ra các góc nhìn khác nhau trong phân tích dữ liệu.

- Cho phép biểu diễn các báo cáo định kỳ từ tổng quát đến chi tiết của Bộ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ. Cho phép 01 báo cáo biểu đồ có thể hiển thị bảng tổng hợp số liệu chi tiết hoặc nhiều bảng số liệu thành phần liên quan đến báo cáo biểu đồ đó.

- Cho phép hiển thị báo cáo định kỳ bằng nhiều loại biểu đồ khác nhau: Hình bánh, hình trụ, hình đường kẻ, hình phân bố, ...

- Cho phép tìm kiếm, tra cứu dữ liệu theo lịch sử (Tìm kiếm nâng cao theo từ khóa).

- Cho phép kết xuất hình ảnh báo cáo biểu đồ theo yêu cầu của người sử dụng dưới nhiều định dạng (JPEG, JPG).

- Cho phép hiển thị trên màn hình ghép.

2.1.1.3 Yêu cầu về tính năng chỉ đạo, điều hành trên từng biểu mẫu báo cáo:

Cho phép lãnh đạo gửi chỉ đạo điều hành, giao nhiệm vụ trực tiếp trên từng biểu mẫu, chế độ báo cáo đến từng tổ chức hoặc cá nhân cụ thể. Đơn vị, cá nhân nhận được chỉ đạo qua thông báo (notification) hoặc tin nhắn (SMS) hoặc Email.

Các chỉ đạo của Lãnh đạo được đưa vào theo dõi, quản lý tại một phân vùng riêng biệt, cho phép theo dõi, cụ thể:

- Cho phép lãnh đạo giao chỉ đạo trực tiếp trên từng báo cáo đến từng tổ chức

hoặc cá nhân cụ thể. Đơn vị, cá nhân nhận được chỉ đạo qua thông báo (notification) hoặc tin nhắn (SMS) hoặc Email. Trong đó, các chỉ đạo của Lãnh đạo được đưa vào theo dõi, quản lý tại một phân vùng riêng biệt, cho phép theo dõi, phân loại chỉ đạo theo các nhóm gồm:

- + Trạng thái thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Bộ: Đã giao, đã tiếp nhận, từ chối nhận, đang thực hiện;

- + Theo tình trạng thực hiện báo cáo phản hồi chỉ đạo của lãnh đạo Bộ: Đã hoàn thành, chưa hoàn thành trong hạn, chưa hoàn thành quá hạn;

- + Theo đơn vị chủ trì xử lý;

- + Theo cán bộ chủ trì xử lý;

- + Theo đơn vị giao chỉ đạo, lãnh đạo giao chỉ đạo (Bộ trưởng và các Thứ trưởng);

- + Theo đơn vị phối hợp xử lý chỉ đạo, cán bộ phối hợp xử lý chỉ đạo.

- Các chỉ đạo có thể được giao cho nhiều đơn vị cùng một lúc.

- Cho phép thu hồi các chỉ đạo gửi nhằm kèm theo lý do thu hồi.

- Cho phép cảnh báo khi cán bộ được giao thực hiện không làm đúng thời hạn.

- Cho phép kết xuất báo cáo kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo (dưới định dạng docx, xlsx, pdf).

2.1.1.4 Yêu cầu về cảnh báo:

Cảnh báo đến người nhập báo cáo khi sắp đến hạn, quá hạn nhưng chưa thực hiện, thiếu báo cáo bằng cách thông báo (notification) hoặc tin nhắn (SMS), Email.

Cảnh báo khi số liệu như: Vượt ngưỡng (ngưỡng trên hoặc ngưỡng dưới) của mỗi báo cáo theo quy định, báo cáo quá thời gian quy định nhưng chưa được cập nhật lên hệ thống.

- Hỗ trợ các loại cảnh báo khác nhau: Qua thông báo (notification), qua tin nhắn (SMS), qua Email.

- Mỗi một loại thông tin cảnh báo được cấu hình động cho mỗi một đối tượng sử dụng khác nhau.

2.2.1.5 Yêu cầu về nhập liệu:

- Có chức năng thiết lập biểu mẫu động (Eform) phục vụ việc tính toán xây dựng các báo cáo dạng biểu đồ của Bộ Tài chính.

- Giúp cán bộ nhập liệu kiểm tra tính chính xác của số liệu bằng cách hiển thị số liệu tổng sau khi nhập số liệu thành phần.

- Cho phép cán bộ triển khai theo dõi, quản lý thông tin chỉ đạo và phản hồi chỉ đạo của Lãnh đạo trên hệ thống.

- Cho phép nhập dữ liệu bằng file excel có cấu trúc giống eform.

2.2.1.6 Yêu cầu về thiết lập, quản trị báo cáo:

- Cho phép thiết lập, bổ sung thêm bớt danh mục báo cáo trong cây thư mục hiển thị.

- Cho phép thiết lập các công thức tính theo yêu cầu của người sử dụng để xây dựng các biểu mẫu tổng hợp, đưa ra tính toán để xây dựng báo cáo biểu đồ phục vụ phân tích, chỉ đạo điều hành.

- Hệ thống cung cấp khả năng tùy biến thay đổi giao diện, sắp xếp vị trí hiển thị số liệu, biểu đồ, nguồn dữ liệu. Cho phép tự tạo báo cáo biểu đồ mới phát sinh khi có nhu cầu.

- Cho phép tự tạo cảnh báo dựa trên các báo cáo bất thường và kiến nghị giải pháp thực hiện để lãnh đạo Bộ có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

2.1.1.7 Yêu cầu khác:

- Cho phép kết xuất báo cáo theo yêu cầu của người sử dụng (theo các định dạng docx, xlsx, pdf).

- Cây thư mục phân nhóm báo cáo có thể sắp xếp tùy chỉnh động, cụ thể:

- + Sắp xếp theo hình thức loại báo cáo: Tổng hợp, chi tiết

- + Sắp xếp theo lĩnh vực: KBNN, Thuế, Ngân Sách...

- + Sắp xếp theo địa bàn: Tỉnh, Vùng

- + Sắp xếp theo thời gian báo cáo (ngày, tháng, năm)

- + Sắp xếp theo chu kỳ báo cáo: đột xuất, định kỳ, năm...

- Cho phép kết nối thông tin giữa 02 mô-đun: Phần mềm có tính năng lấy số liệu báo cáo thuộc mô-đun báo cáo số liệu để xây dựng báo cáo dạng biểu đồ theo yêu cầu.

2.1.2 Chế độ báo cáo định kỳ của Bộ Tài chính:

Các chế độ báo cáo thực hiện điện tử hóa theo các văn bản sau đây:

- Quyết định số 992/QĐ-BTC ngày 30/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành danh mục chế độ báo cáo định kỳ của Bộ Tài chính kết nối lên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ năm 2020 (đính kèm);

- Quyết định số 1335/QĐ-BTC ngày 17/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Ban hành danh mục chế độ báo cáo định kỳ của Bộ Tài chính tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính (đính kèm);

- Quyết định số 2441/QĐ-BTC ngày 16/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành danh mục chế độ báo cáo định kỳ của Bộ Tài chính tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính.

Danh mục chế độ báo cáo điện tử hóa kèm theo phụ lục này. Nhà thầu thực

hiện khảo sát, thiết lập công thức, điện tử hóa đối với các chế độ chưa triển khai hệ thống thông tin của các đơn vị trong cơ quan Bộ Tài chính; xây dựng dịch vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với hệ thống đã triển khai hệ thống CNTT.

Thời gian hoàn thành xây dựng phần mềm: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

IV. Yêu cầu phi chức năng

1. Yêu cầu chung:

- Phần mềm có kiến trúc, thiết kế mở để dễ dàng nâng cấp đáp ứng sự mở rộng về quy mô của tổ chức, công việc, dẫn tới mở rộng mức độ nghiệp vụ, số lượng người tham gia hệ thống, dung lượng lưu trữ dữ liệu.

- Phần mềm đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT áp dụng trong các cơ quan nhà nước, đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Phần mềm có nhiều lớp riêng biệt (App, Database, Web...), phân vùng bảo mật nhiều lớp, có khả năng tích hợp và xác thực thông qua hệ thống AD, Email của Bộ Tài chính.

- Phần mềm cho phép mở rộng thêm các điểm kết nối, chia sẻ dữ liệu mà không làm ảnh hưởng đến toàn bộ hệ thống.

- Phần mềm sử dụng hệ thống lưu trữ và sao lưu dữ liệu của Bộ Tài chính.

- Phần mềm cho phép theo dõi, giám sát thông tin truy nhập của người dùng theo phiên làm việc để phục vụ truy vết khi hệ thống mất an toàn thông tin.

- Phần mềm cho phép báo cáo nhật ký hoạt động để phục vụ công tác chẩn đoán và sửa chữa lỗi khi hệ thống gặp sự cố bất thường.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1 Yêu cầu về môi trường vận hành:

- Phần mềm được phát triển trên nền tảng Web và Mobile App; cài đặt được trên hệ điều hành MS Window Server, Linux và các hệ điều hành trên nền tảng di động như IOS, Android.

- Đối với nền tảng Web: Sử dụng trên các trình duyệt phổ biến như: Chrome, Firefox.

- Đối với nền tảng Mobile app: Các ứng dụng được xây dựng, phát triển và đưa lên thông qua các chợ ứng dụng CHPlay (Google), Appstore (Apple).

- Cho phép kết nối, tích hợp với hệ thống thông báo tự động bằng tin nhắn SMS, thông báo hoặc Email để thông báo/nhắc việc/cảnh báo theo vai trò (cân nhắc mục đích sử dụng trong trường hợp thông báo/nhắc việc).

2.2 Yêu cầu về Cơ sở dữ liệu:

Nhà thầu thiết kế xây dựng ứng dụng sử dụng CSDL Oracle 19c trở lên hoặc SQL Server 2019 trở lên.

2.3 Yêu cầu về giao diện:

- Cung cấp thông tin về sản phẩm thuộc Bộ Tài chính.
- Cung cấp số điện thoại liên hệ, hỗ trợ phần mềm.
- Tiêu chuẩn về Bộ ký tự và mã hóa cho tiếng Việt: TCVN 6909:2001.
- Thanh công cụ cho các chức năng của ứng dụng.
- Khuôn dạng hiển thị ngày DD/MM/YYYY.
- Các trường thể hiện dữ liệu kiểu số căn bên phải, dùng dấu ‘.’ để ngăn cách giữa hàng tỷ, hàng triệu và hàng ngàn, dùng dấu ‘,’ để thể hiện phần thập phân.
- Có thông báo về khổ giấy và chiều giấy trước khi in báo cáo.
- Menu điều hướng rõ ràng.
- Sử dụng các biểu tượng (icons) một cách thống nhất.
- Trong toàn bộ site, các liên kết cơ bản như liên kết quay về trang chủ phải hiện hữu và ở những vị trí nhất quán trên mỗi trang.
- Giao diện được thiết kế hướng người dùng. Bố cục giao diện hợp lý giúp cho các thao tác nhập và tra cứu dữ liệu nhanh và thuận tiện (cung cấp tối đa các loại dữ liệu danh mục, hỗ trợ cho các thao tác nhập liệu và tìm kiếm dữ liệu nhanh, chính xác nhằm tăng tính hợp lệ của dữ liệu nhập).
- Chỉ hiển thị các chức năng tương ứng vai trò, quyền hạn của người dùng, giúp người dùng sử dụng dễ dàng và hiệu quả.
- Các chức năng sử dụng trên giao diện phải được thiết kế khoa học, hướng người dùng đáp ứng phục vụ tất cả các nhu cầu quản lý, gửi nhận báo cáo của cơ quan.

2.4 Yêu cầu về hiệu năng, tính tức thời:

- Hệ thống có khả năng đáp ứng tức thời, phục vụ công tác quản lý, tra cứu và báo cáo thường niên, báo cáo theo thời điểm của người sử dụng.
- Hệ thống đảm bảo tốc độ, đáp ứng số lượng người sử dụng khoảng 400 người, trong đó khoảng 100 người sử dụng đồng thời.
- Thời gian đáp ứng trung bình đối với các chức năng nghiệp vụ, trong điều kiện bình thường đạt dưới 05 giây.
- Tốc độ hiển thị báo cáo chi tiết không quá 1 phút.
- Thời gian hiển thị các báo cáo tổng hợp chung đạt mức trung bình không quá 5 phút và không có lỗi timeout.
- Tốc độ tra cứu, tìm kiếm dữ liệu theo nhiều điều kiện dưới 1 phút.

3. Yêu cầu về an toàn bảo mật (ATBM)

- Đáp ứng yêu cầu về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 theo Tiêu chuẩn TCVN 11930:2017 yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ: bảo đảm an toàn máy chủ, bảo đảm an toàn ứng dụng và bảo đảm an toàn cơ sở dữ liệu.

- Đáp ứng khả năng an toàn, bảo mật thông tin theo nhiều mức: mức mạng, mức xác thực người dùng và mức CSDL.

- Đáp ứng khả năng bảo mật tại mức chứng thực của các máy chủ trong toàn hệ thống.

- Toàn bộ các dữ liệu cần quản lý phải được lưu trong CSDL hoặc thư mục, được mã hóa và phân quyền truy cập chặt chẽ.

- Sử dụng chữ ký số để ký dữ liệu trước khi gửi lên hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

4. Yêu cầu về cài đặt, triển khai hệ thống:

- Cài đặt CSDL và các phần mềm thương mại cho các máy. Cài đặt, cấu hình ứng dụng cho các máy chủ ứng dụng phần mềm. Quá trình thực hiện cài đặt, triển khai các hạng mục công việc yêu cầu nhà thầu phối hợp với cán bộ kỹ thuật của Bộ Tài chính để thực hiện. Hệ thống vận hành tốt trên hạ tầng LAN, WAN và internet với băng thông của ngành Tài chính.

5. Yêu cầu về xử lý nhập liệu:

- Dữ liệu được kiểm tra ngay thời điểm người dùng nhập dữ liệu vào ô nhập.

- Hiện thị thông báo ngay hoặc không cho nhập khi người dùng nhập dữ liệu không hợp lệ.

- Các ô nhập phải hiện thị dấu thông báo ô nhập là bắt buộc hoặc tùy chọn nhập dữ liệu cho người dùng.

- Các ô nhập cần có định dạng của dữ liệu nhập chuyên biệt ví dụ: Ô nhập ngày tháng, Ô nhập số...

- Thứ tự các ô nhập tuân theo đúng logic của văn bản cần nhập, người dùng có thể sử dụng bàn phím (không cần chuột) để di chuyển tới các ô nhập này.

- Đối với các ô nhập có dữ liệu cố định như: Danh mục, Ngày tháng, Danh sách cụ thể cần hỗ trợ hiện thị danh sách để người dùng chọn mà không cần nhập.

- Việc nhập dữ liệu trên hệ thống đảm bảo ràng buộc xử lý logic nghiệp vụ của chương trình.

V. Yêu cầu về tích hợp dữ liệu điện tử

1. Tích hợp với các hệ thống thông tin của Bộ Tài chính:

- Hệ thống tích hợp, truyền nhận dữ liệu với các hệ thống thông tin của Bộ Tài chính:

- + Hệ thống chuyên ngành:
- ++ Hệ thống thông tin quản lý Hải quan;
- ++ Hệ thống thông tin quản lý dự trữ Nhà nước;
- ++ Hệ thống thông tin quản lý Nợ công;
- ++ Hệ thống thông tin quản lý Tài sản công;
- + CSDL Danh mục điện tử dùng chung ngành Tài chính.
- + CSDL tổng hợp của Bộ Tài chính;
- + Hệ thống thông tin thống kê ngành Tài chính;
- + Các hệ thống thông tin khác của Bộ Tài chính khi có yêu cầu.
- Phương thức kết nối theo quy định của Bộ Tài chính.
- Cho phép đối soát, kiểm tra và cảnh báo dữ liệu truyền nhận.
- Cho phép tích hợp chữ ký số.

2. Tích hợp với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ:

Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, gồm dữ liệu về báo cáo định kỳ (Các báo cáo Bộ Tài chính phải báo cáo Chính phủ).

(Phần mềm đã bao gồm các phần mềm có bản quyền cần thiết để triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính)

VI. Dịch vụ triển khai đối với báo cáo định kỳ thực hiện bằng Eform

Đơn vị cung cấp thiết kế, triển khai đối với mỗi báo cáo như sau:

LẬP KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
Xây dựng tài liệu kế hoạch triển khai
Tổ chức họp thống nhất với chủ đầu tư, đơn vị nghiệp vụ về kế hoạch triển khai
PHÂN TÍCH THIẾT KẾ
Xây dựng tài liệu phân tích nghiệp vụ: - Phân tích các chế độ báo cáo - Phân tích hình thức hiển thị báo cáo - Đánh giá dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu đã điện tử hóa - Phân tích luồng báo cáo - Phân tích cảnh báo cho từng biểu mẫu báo cáo - Viết tài liệu phân tích nghiệp vụ

- Phân tích dựng biểu đồ của chế độ báo cáo theo nhu cầu của đơn vị - Đánh giá dữ liệu, chuẩn hóa dữ liệu chưa điện tử hóa - Phân tích cảnh báo của các báo cáo biểu đồ (SOP) - Viết tài liệu phân tích nghiệp vụ
Xây dựng tài liệu thiết kế: - Thiết kế mô hình dữ liệu - Thiết kế kịch bản hiển thị (Mockup) - Thiết kế cảnh báo SOP (quy trình, ngưỡng, người nhận, phương thức)
TRIỂN KHAI
Phân quyền tài khoản
Xây dựng bảng tổng hợp dữ liệu chuyển đổi từ dữ liệu thô đối với những báo cáo đã có hệ thống, ứng dụng.
Cấu hình biểu mẫu (tạo mới biểu mẫu, xây dựng công thức, liên kết biểu mẫu với bảng dữ liệu đã được tổng hợp, ...) đối với những báo cáo phải nhập bằng eform
Cấu hình luồng báo cáo
Liên kết biểu đồ từ các bảng dữ liệu đã được tổng hợp
Thiết lập cảnh báo
Cấu hình đối tượng ký số cho chế độ báo cáo

VII. Dịch vụ cài đặt phần mềm:

- Cài đặt CSDL và các phần mềm cho các máy.
- Cài đặt, cấu hình ứng dụng cho các máy chủ ứng dụng phần mềm.
- Quá trình thực hiện cài đặt, triển khai các hạng mục công việc yêu cầu nhà thầu phối hợp với cán bộ kỹ thuật của Bộ Tài chính để thực hiện.
- Hệ thống vận hành tốt trên hạ tầng LAN, WAN và internet với băng thông của ngành Tài chính.
- Cài đặt hệ điều hành máy chủ.
- Cài đặt ứng dụng, phần mềm liên quan đến từng hợp phần.
- Cài đặt các phần mềm liên quan đến bảo mật.

VIII. Các dịch vụ khác

1. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng phần mềm

- Hướng dẫn sử dụng phần mềm cho lãnh đạo Bộ, lãnh đạo Vụ/Cục, lãnh đạo các Tổng cục và tương đương, lãnh đạo cấp phòng, hướng dẫn cán bộ nhập liệu của các đơn vị của các Vụ/Cục thuộc Bộ Tài chính với khoảng 150 người sử dụng:

+ Số lớp: 5 lớp

+ Thời gian hướng dẫn: 1/2 ngày.

- Xây dựng tài liệu và các video hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện báo cáo về Bộ Tài chính (các bộ, ngành, Sở Tài chính, tổ chức tài chính ngân hàng, doanh nghiệp, ...).

2. Tạo lập CSDL

Cập nhật dữ liệu đối với các chế độ báo cáo từ năm 2020

Tổng số lượng loại bảng dữ liệu cần cập nhật (chưa tính kỳ dữ liệu) sau khi khảo sát các đơn vị là 86 loại biểu mẫu báo cáo.

DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

STT	Tên báo cáo	Phương thức thực hiện	Số lượng biểu mẫu
I	Lĩnh vực Dự trữ Nhà nước		
1	Báo cáo xuất gạo DTQG hỗ trợ học sinh	eForm	1
II	Lĩnh vực Hải quan		
1	Báo cáo Thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	API	1
III	Lĩnh vực Công sản		
1	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công	API	1
2	Báo cáo Kế khai định kỳ tài sản công	API	1
IV	Lĩnh vực kế toán kiểm toán		
1	Báo cáo tổng hợp duy trì điều kiện hành nghề dịch vụ kế toán hàng năm	eForm	1
2	Báo cáo tình hình duy trì điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán	eForm	1
3	Báo cáo tình hình hoạt động	eForm	1
4	Báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới	eForm	1
5	Báo cáo về tình hình thực hiện liên danh với doanh nghiệp dịch vụ kế toán nước ngoài trong việc cung cấp dịch vụ kế toán qua biên giới	eForm	1
6	Báo cáo Tổng hợp kết quả tổ chức lớp học cập nhật kiến thức kế toán viên	eForm	1
7	Báo cáo duy trì điều kiện hành nghề hàng năm	eForm	1
8	Báo cáo tổng hợp tình hình duy trì điều kiện hành nghề kiểm toán hàng năm	eForm	1
9	Báo cáo tình hình duy trì điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán	eForm	1
10	Báo cáo tình hình hoạt động năm	eForm	1
11	Báo cáo kết quả tự kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán	eForm	1

12	Báo cáo tổng hợp kết quả tổ chức lớp học cập nhật kiến thức kiểm toán viên	eForm	1
13	Báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới phát sinh trong kỳ tại Việt Nam	eForm	1
14	Báo cáo tình hình thực hiện liên danh với doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài trong việc cung cấp dịch vụ kiểm toán qua biên giới phát sinh trong kỳ báo cáo	eForm	1
15	Báo cáo tình hình quản lý phôi chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng.	eForm	1
XI	Quản lý Nợ		
1	Mẫu biểu báo cáo và công bố thông tin về nợ công	API	6
XII	Lĩnh vực Đầu tư		
1	Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công (Quyết định số 188/QĐ-BTC ngày 23/2/2021, Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/2/2021).	API	1
2	Tổng hợp báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành	Eform	1
XIV	Lĩnh vực Hành chính sự nghiệp		
1	Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa	eForm	3
2	Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP	eForm	5
3	Báo cáo cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập	eForm	7
XV	Lĩnh vực Ngân sách Nhà nước		
1	Báo cáo tổng hợp tình hình công khai NSNN của các huyện và các cơ quan đơn vị thuộc cấp tỉnh	API	6
2	Tài liệu, số liệu công khai dự toán, quyết toán NSDP và bổ sung cấp tỉnh đã được HDND cấp tỉnh quyết định, phê chuẩn	API	2
XVI	Lĩnh vực Tài chính ngân hàng		

1	Báo cáo tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam	Eform	7
2	Báo cáo tài chính của Quỹ hỗ trợ nông dân Việt Nam	Eform	1
3	Báo cáo tài chính của Quỹ Hỗ trợ Phụ nữ nghèo	Eform	3
4	Báo cáo tài chính của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	Eform	4
5	Báo cáo tài chính của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Eform	10
6	Báo cáo tài chính của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Eform	2
7	Báo cáo kế hoạch tài chính của Công ty mua bán nợ TCTD Việt Nam (VAMC)	Eform	1
8	Báo cáo tài chính của Công ty mua bán nợ TCTD Việt Nam (VAMC)	Eform	2
9	Báo cáo tài chính của Ngân hàng Hợp tác xã	Eform	2
10	Báo cáo tài chính của doanh nghiệp kinh doanh xổ số	Eform	6
11	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của doanh nghiệp kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài	Eform	3
12	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của doanh nghiệp kinh doanh casino	Eform	4
13	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế	Eform	2
14	Báo cáo kế hoạch tài chính của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng hợp tác xã	Eform	3
XVII	Lĩnh vực Thanh tra		
1	Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Eform	1
TỔNG CỘNG		42 chế độ	101

Tổng số chế độ báo cáo thực hiện tích hợp dữ liệu điện tử (API): 7 chế độ báo cáo.

Tổng số chế độ báo cáo cần cấu hình biểu mẫu (eForm): 35 chế độ báo cáo

Tổng số biểu mẫu báo cáo: 101 biểu mẫu.